



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Số 2, Ngách 26/15 Đường Huy Du, Phường Cầu
Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 16, Lô VP-05, Khu đô thị Việt Phát, Phường Vĩnh Niệm,
Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com



Anh

Tư Vấn & Kiểm Toán



Mã QR



Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3-4
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	5
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	6-8
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	9
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	10-11
CÁC VĂN BẢN KHÁC	11

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Chính thức gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023.

Ngày 14/4/2023 Chính phủ đã ban hành **Nghị định 12/2023/NĐ-CP** về việc gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023.

Cụ thể, đối với thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu): gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai theo quý) của các DN, tổ chức. Thời gian gia hạn là 6 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023; 5 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023; 4 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 7 năm 2023; 3 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 8 năm 2023. Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Ngoài ra, gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế TNDN năm 2023 của DN, tổ chức. Thời gian gia hạn là 3 tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế theo quy định. Gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại nghị định quy định về đối tượng được gia hạn. Thời hạn nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này là ngày 30/12/2023.

Nghị định cũng gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định hoặc hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 6 tháng kể từ ngày 31/5/2023 đến ngày 30/11/2023.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 14/4-31/12/2023.

Xem xét giảm thuế giá trị gia tăng, tiền thuê đất năm 2023

Xem xét giảm thuế giá trị gia tăng, tiền thuê đất năm 2023 là một trong những nội dung đáng chú ý tại Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2023.

Theo đó, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

- Trình cấp có thẩm quyền trước ngày 15/4/2023 để xem xét, thực hiện các giải pháp về miễn, giảm, giãn, hoãn, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất áp dụng cho năm 2023, nghiên cứu, đề xuất cả việc giảm thuế giá trị gia tăng.
- Thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để giảm áp lực chi phí, thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư, giảm giá đầu ra nhằm kiểm soát lạm phát.

Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/4/2023 về phương án tổng thể điều hành chính sách tài khóa trong tình hình hiện nay.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tiếp tục triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện tử, nền tảng số và chống thất thu thuế; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi không thực sự cấp bách.
- Khẩn trương xử lý giải quyết vấn đề hoàn thuế GTGT cho các doanh nghiệp;
- Sớm sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để đưa chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đi vào thực tiễn.
- Theo dõi, đánh giá Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 và báo cáo cấp có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ vướng mắc phát sinh mới trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp để xử lý hiệu quả các vấn đề còn hạn chế theo quy định pháp luật.
- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thiện chính sách đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

Xem chi tiết nội dung tại Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 08/4/2023.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)**Vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 92/2021/NĐ-CP**

Theo **Công văn số 940/TCT-CS ngày 27/3/2023** về vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 quy định:

“2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này, có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019. Không áp dụng tiêu chí doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 đối với trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế năm 2020 và năm 2021.

a) Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo năm dương lịch, trường hợp doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp xác định theo năm tài chính áp dụng quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. “

Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 92/2021/NĐ-CP hoàn thành chuyên đổi kỳ báo cáo tài chính từ 01/01 - 31/12 thành kỳ báo cáo 01/10 -30/9 thì số thuế được giảm theo quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP áp dụng đối với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ 01/01/2021-30/9/2021. Doanh thu để đối chiếu điều kiện được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ tính thuế năm 3 2021 được xác định theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Hướng dẫn khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế

1. Trường hợp cá nhân khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế

Theo điểm a.2 khoản 3 Điều 19 Thông tư 80/2021/TT-BTC quy định cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế bao gồm:

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài;
- Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài;
- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam chi trả nhưng chưa khấu trừ thuế;
- Cá nhân nhận cổ phiếu thưởng từ đơn vị chi trả.

2. Hồ sơ khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế

Hồ sơ khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC gồm:

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế) theo Mẫu 02/KK-TNCN;
- Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc quy định tại khoản 9.11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP (nếu đăng ký người phụ thuộc lần đầu hoặc có thay đổi thông tin đăng ký người phụ thuộc):
 - + Bản đăng ký người phụ thuộc theo Mẫu 07/ĐK-NPT-TNCN;
 - + Phụ lục bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng theo Mẫu 07/XN-NPT-TNCN;
 - + Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
 - + Phụ lục bảng tổng hợp đăng ký người phụ thuộc cho người giảm trừ gia cảnh (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện đăng ký giảm trừ người phụ thuộc cho người lao động) theo Mẫu 07/THĐK-NPT-TNCN.

3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế theo Điều 44 Luật Quản lý thuế 2019 như sau:

- Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo tháng;
- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo quý.

4. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế

Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế theo điểm a khoản 8 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP như sau:

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do tổ chức, cá nhân tại Việt Nam trả thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân nhưng chưa khấu trừ thuế thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập.
- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế quản lý nơi cá nhân phát sinh công việc tại Việt Nam. Trường hợp nơi phát sinh công việc của cá nhân không ở tại Việt Nam thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

5. Nguyên tắc khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế

Nguyên tắc khai thuế TNCN với cá nhân khai trực tiếp với cơ quan thuế theo Điều 42 Luật Quản lý thuế 2019 như sau:

- Người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và nộp đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế.
- Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- Người nộp thuế thực hiện khai thuế, tính thuế tại cơ quan thuế địa phương có thẩm quyền nơi có trụ sở.

Trường hợp người nộp thuế hạch toán tập trung tại trụ sở chính, có đơn vị phụ thuộc tại đơn vị hành chính cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính thì người nộp thuế khai thuế tại trụ sở chính và tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp theo từng địa phương nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì:

Nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Nguyên tắc kê khai, xác định giá tính thuế đối với giao dịch liên kết được quy định như sau:

+ Kê khai, xác định giá giao dịch liên kết theo nguyên tắc phân tích, so sánh với các giao dịch độc lập và nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp như trong điều kiện giao dịch giữa các bên độc lập;

+ Giá giao dịch liên kết được điều chỉnh theo giao dịch độc lập để kê khai, xác định số tiền thuế phải nộp theo nguyên tắc không làm giảm thu nhập chịu thuế;

+ Người nộp thuế có quy mô nhỏ, rủi ro về thuế thấp được miễn thực hiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 42 Luật Quản lý thuế 2019 và được áp dụng cơ chế đơn giản hóa trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết.

- Nguyên tắc khai thuế đối với cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế được quy định như sau:

- + Việc áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế được thực hiện trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế, sự thống nhất giữa cơ quan thuế và người nộp thuế theo thỏa thuận đơn phương, song phương và đa phương giữa cơ quan thuế, người nộp thuế và cơ quan thuế nước ngoài, vùng lãnh thổ có liên quan;
- + Việc áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế phải dựa trên thông tin của người nộp thuế, cơ sở dữ liệu thương mại có sự kiểm chứng bảo đảm tính pháp lý;
- + Việc áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế phải được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt trước khi thực hiện; đối với các thỏa thuận song phương, đa phương có sự tham gia của cơ quan thuế nước ngoài thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

Chính sách thuế TNCN đối với khoản trợ cấp cho người lao động nghỉ việc

Theo **Công văn số 13510/CTHN-TTHT** ngày 22/3/2023 của Cục thuế HN, trường hợp Công ty A chi trả khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc theo đúng đối tượng và mức quy định của Bộ Luật lao động thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động theo hướng dẫn tại tiết b.6, điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC. Đối với khoản trợ cấp mất việc cho người lao động nghỉ việc cao hơn mức quy định tại Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 của Quốc hội thì Công ty thực hiện tổng hợp cùng với tiền lương, tiền công để khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần trước khi chi trả.

Trường hợp Công ty chi trả các khoản hỗ trợ tài chính thêm cho người lao động (ngoài quy định của Bộ Luật lao động và Luật Bảo hiểm xã hội) sau khi đã chấm dứt Hợp đồng lao động, nếu khoản chi này từ hai triệu (2.000.000) đồng trở lên thì Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng thu nhập trước khi trả cho cá nhân theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Thu lệ phí trước bạ

Theo **Công văn số 1022/TCT-CS** ngày 30/3/2023 về thu lệ phí trước bạ, tại Điều 10 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP chỉ quy định miễn lệ phí trước bạ đối với đất thuê của Nhà nước theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thuê của tổ chức, cá nhân đã có quyền sử dụng đất hợp pháp, không quy định miễn nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thuê đất của Nhà nước đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuê lại đất của tổ chức, cá nhân đã có quyền sử dụng đất hợp pháp sau đó hợp thửa với các thửa đất hiện có của tổ chức, cá nhân đó (vì thời gian thuê đất của các thửa đất khác nhau)

Mặt hàng bia xuất khẩu sau đó tái nhập trở lại

Theo **Công văn số 1500/TCHQ-TXNK** ngày 4/4/2023 của TCHQ, Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 3 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 quy định về đối tượng không chịu thuế TTĐB: “Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu”.

Do đó, mặt hàng bia của Công ty A đã xuất khẩu nhưng phải tái nhập khẩu trở lại Việt Nam không thuộc trường hợp hàng hóa tạm xuất tái nhập quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 nên không thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB. Doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế TTĐB khi tái nhập khẩu hàng hóa trở lại Việt Nam.

Xác định thời điểm tính tiền thuê đất

Theo **Công văn số 1160/TCT-CS** ngày 05/04/2023 của TCT, Thời điểm tính tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất. Người được Nhà nước cho thuê đất chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. Trường hợp chậm làm thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất thì khoảng thời gian người thuê đất chậm làm thủ tục không được miễn, giảm tiền thuê đất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Sửa đổi nội dung cam kết trong hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT

Ngày 11/4/2023, BHXH Việt Nam ban hành **Quyết định 615/QĐ-BHXH** sửa đổi Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT ban hành kèm theo Quyết định 1155/QĐ-BHXH.

Sửa đổi nội dung cam kết trong hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT, trong đó, sửa đổi nội dung cam kết trong hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT đối với tổ chức nhận ủy quyền thu BHXH, BHYT như sau:

- Chấp hành quy định của BHXH Việt Nam về quản lý tiền thu, quản lý hồ sơ, thông tin người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; chế độ thông tin, báo cáo, việc kiểm tra, giám sát của cơ quan BHXH về hoạt động thu BHXH, BHYT theo Hợp đồng.
- Bồi thường đầy đủ, kịp thời các thiệt hại do nhân viên thu gây ra cho cơ quan BHXH, người tham gia và các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.
- Bố trí điểm thu trên địa bàn cấp xã, đảm bảo mỗi điểm thu có ít nhất 01 nhân viên thu.
- Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính và nguồn nhân lực để thực hiện công tác phát triển, duy trì người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng, cụ thể:
 - + Vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.
 - + Tiếp nhận hồ sơ, lập danh sách tham gia của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.
 - + Đơn đốc, hướng dẫn người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng tiếp tục đóng tiền để được ghi nhận thời gian tham gia BHXH tự nguyện và gia hạn giá trị sử dụng thẻ BHYT.
 - + Thu tiền đóng của người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng; chuyển/nộp tiền, hồ sơ của người tham gia kịp thời, đầy đủ cho cơ quan BHXH.
 - + Nhận sổ BHXH, thẻ BHYT từ cơ quan BHXH trả cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.
- Hoàn trả kinh phí chi thù lao tương ứng trong trường hợp cơ quan BHXH hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện, BHYT cho người tham gia theo quy định.

Các hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT đã ký theo Quyết định 615/QĐ-BHXH trước ngày 01/01/2023 thì vẫn được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hiệu lực của hợp đồng.

So với quy định tại Quyết định 1155/QĐ-BHXH, đã bỏ quy định về bố trí nhân viên thu thường trực và 03 nhân viên để vận động thu.

Bổ sung quy định về phân cấp ký hợp đồng tại BHXH Việt Nam

Theo đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam sẽ thực hiện ký Hợp đồng nguyên tắc, gia hạn, chấm dứt hiệu lực hợp đồng nguyên tắc theo Mẫu 02-NT (kèm theo Quyết định 615/QĐ-BHXH) với tổ chức dịch vụ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh).

Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT (Mẫu số 02-UQ) đã ký theo Quyết định 1155/QĐ-BHXH trước thời điểm Quyết định 615/QĐ-BHXH có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hiệu lực của hợp đồng đã ký.

Quyết định 615/QĐ-BHXH có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo **Công văn số 17831/CTHN-TTHT** ngày 04/04/2023 của Cục thuế HN về việc giải đáp vướng mắc về hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP
- ❖ Theo **Công văn số 1061/TCT-TTKT** ngày 03/04/2023 của TCT về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả lĩnh vực thuế trong thời gian tới
- ❖ Theo **Công văn số 1040/TCT-KK** ngày 31/03/2023 của TCT về khấu trừ, hoàn thuế đối với trường hợp NNT vi phạm về đăng ký kinh doanh
- ❖ Theo **Công văn số 14845/CTHN-TTHT** ngày 27/03/2023 của Cục thuế HN về việc chính sách thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet